

BỘ QUỐC PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-BQP

Hà Nội, ngày tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Công bố thủ tục hành chính nội bộ ban hành mới lĩnh vực đối ngoại quốc phòng giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Quốc phòng

BỘ TRƯỞNG BỘ QUỐC PHÒNG

Căn cứ Nghị định số 01/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 03/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 15/2026/TT-BQP ngày 12/02/2026 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định về trình tự, thủ tục cấp phép cho tàu quân sự nước ngoài đến nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và tàu quân sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đi nước ngoài; thủ tục nhập cảnh, xuất cảnh, chuyển cảng đối với tàu quân sự nước ngoài đến Việt Nam; nội dung và phạm vi bảo vệ của doanh nghiệp bảo vệ được thuê bảo vệ tàu quân sự nước ngoài đến Việt Nam để sửa chữa;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Đối ngoại tại Tờ trình số 1744 /TTr-ĐN ngày 22 tháng 4 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính nội bộ ban hành mới lĩnh vực đối ngoại quốc phòng giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Quốc phòng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Cục trưởng Cục Đối ngoại, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nơi nhận:

- Các đồng chí Lãnh đạo BQP;
- Bộ Tư pháp (Cục KSTTHC);
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- UBND các tỉnh, Thành phố trực thuộc TW;
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc BQP;
- Cục Đối ngoại BQP;
- VPBQP: CVP, PCVP (CCHC),
Cổng Thông tin điện tử BQP (để đăng tải);
- Lưu: VT, ĐN, CCHC. S134.

Thượng tướng Nguyễn Văn Hiến

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BAN HÀNH MỚI BỘ LĨNH VỰC ĐỐI
NGOẠI QUỐC PHÒNG GIỮA CÁC CƠ QUAN TRONG HỆ THỐNG
HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG
QUẢN LÝ CỦA BỘ QUỐC PHÒNG**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BQP ngày tháng 4 năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng)

PHẦN I. DANH MỤC TTHC

STT	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	Thủ tục cấp phép cho tàu quân sự nước ngoài đến Việt Nam	ĐỐI NGOẠI QUỐC PHÒNG	Cục Đối ngoại Bộ Quốc phòng

Phần II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TTHC NỘI BỘ

1. Thủ tục cấp phép cho tàu quân sự nước ngoài đến Việt Nam

Trình tự thực hiện:

Bước 1: Sau khi Bộ Quốc phòng nhận được Công hàm chính thức của Cơ quan chức năng của quốc gia cử tàu quân sự đề nghị cho phép tàu quân sự đến Việt Nam cùng Tờ khai, Cục Đối ngoại/Bộ Quốc phòng lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng liên quan đến cấp phép cho tàu quân sự nước ngoài đến Việt Nam, tham mưu cho Bộ Quốc phòng lấy ý kiến của Bộ Ngoại giao, Bộ Công an, Bộ Xây dựng, các bộ, ngành và địa phương cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi tàu đến.

Bước 2: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến, các bộ, ngành và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được lấy ý kiến có văn bản trả lời Bộ Quốc phòng.

Bước 3: Trong thời hạn 40 ngày kể từ ngày nhận được Công hàm chính thức, Bộ Quốc phòng có văn bản trả lời Cơ quan chức năng của quốc gia có tàu quân sự đến Việt Nam qua đường ngoại giao.

Cách thức thực hiện: Trực tiếp.

Thành phần, số lượng hồ sơ:

Thành phần hồ sơ:

- Công hàm của Cơ quan chức năng của quốc gia cử tàu quân sự.
- Tờ khai tàu quân sự nước ngoài đến Việt Nam.

Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

Thời hạn giải quyết:

Thời gian cấp phép 40 ngày.

Đối tượng thực hiện: Tổ chức.

Cơ quan thực hiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Cục Đối ngoại/Bộ Quốc phòng.
- Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC: Bộ Ngoại giao, Bộ Công an, Bộ Xây dựng và các bộ, ngành, cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có liên quan; Bộ đội Biên phòng, Cục Tác chiến/BTTM, Cục Bảo vệ an ninh Quân đội/TCCT và các cơ quan, đơn vị liên quan.

Kết quả thực hiện: Công hàm thông báo.

Phí, lệ phí (nếu có): Không.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Mẫu Tờ khai (theo Mẫu số 01 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 15/2026/TT-BQP ngày 12/02/2026 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng)

Yêu cầu, điều kiện (nếu có): Không.

Căn cứ pháp lý:

Thông tư số 15/2026/TT-BQP ngày 12/02/2026 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định về trình tự, thủ tục cấp phép cho tàu quân sự nước ngoài đến nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và tàu quân sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đi nước ngoài; thủ tục nhập cảnh, xuất cảnh, chuyển cảng đối với tàu quân sự nước ngoài đến Việt Nam; nội dung và phạm vi bảo vệ của doanh nghiệp bảo vệ được thuê bảo vệ tàu quân sự nước ngoài đến Việt Nam để sửa chữa.

**TỜ KHAI TÀU QUÂN SỰ NƯỚC NGOÀI ĐẾN THĂM
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

(Kèm theo Công hàm số... ngày...)

**CLEARANCE FORM OF FOREIGN WARSHIP VISITING
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**

(Enclosed with Note No... dated...)

1. Tên tàu, loại tàu, số tàu/*Name, type and registration number of the warship*:...
-
2. Nơi đăng ký/*Place of registration*:.....
-
3. Hô hiệu/*Call sign*:.....
4. Thông số kỹ thuật/*Technical characteristics*:
- Chiều dài lớn nhất/*LOA*:
 - Chiều rộng/*Breadth*:
 - Chiều cao/*Height*:.....
 - Tổng dung tích/*Gross tonnage*:.....
 - Mã lực/*horse power*:.....
 - Tốc độ tối đa/*Maximum speed*:.....
 - Mớn nước thực tế/*Shown draft*:.....
 - Lượng nước rẽ/*Draught*:.....
 - Trọng lượng nước rẽ/*Displacement*:.....
5. Cảng/Vùng biển xuất phát/*Last port/sea of call*:.....
6. Cảng đến thăm/Vùng biển đến tiến hành hoạt động/*Port of destination*:
.....
7. Cảng/Vùng biển tiếp theo/*Next port of call*:.....
8. Hình thức thăm/Mục đích đến tiến hành hoạt động/*Purpose of visit*:.....
9. Hình thức treo cờ/*Flying of flag(s)*:.....
10. Họ tên, cấp bậc, chức vụ của Trưởng đoàn/Thuyền trưởng/*Name, rank, title of the Head of delegation/Captain*:.....
11. Thành viên trên tàu/*Crews list*:

